

PROBLEMS OF AESTHETIC EDUCATION IN SCHOOLS

Ha Dinh Hung

Thanh Hoa University of Culture, Sports and Tourism

Email: hadinhhung@dvttd.edu.vn

Received: 20/9/2024

Reviewed: 21/9/2024

Revised: 26/9/2024

Accepted: 06/01/2025

Released: 15/01/2025

DOI: <https://doi.org/10.55988/2588-1264/204>

Aesthetic education is an important content of school education and social education, one of the major orientations related to the comprehensive education goals (Morality, Intelligence, Physicality, Beauty) of the national education system and the cultural education work of localities. From the perspective of pedagogy combined with other interdisciplinary sciences such as art studies and cultural studies, the article focuses on clarifying the issue of awareness of aesthetic education, the issues facing aesthetic education in general schools today and discussing solutions to contribute to improving the effectiveness of aesthetic education in schools.

Keywords: Education; Art; Aesthetics; School.

1. Giới thiệu

Nghị quyết của Ban chấp hành Trung ương Đảng khẳng định: “Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực phát triển bền vững đất nước” và “Phát triển văn hóa vì sự hoàn thiện nhân cách con người và xây dựng con người để phát triển văn hóa”¹. Giáo dục là con đường hữu hiệu nhất để bảo tồn, gìn giữ và phát huy giá trị văn hóa. Giáo dục văn hóa nói chung và giáo dục thẩm mỹ nói riêng là một trong những nhiệm vụ quan trọng của ngành giáo dục và đào tạo. Trong thời kỳ hội nhập và toàn cầu hóa, vấn đề giáo dục toàn diện nhân cách, khả năng thích ứng với xã hội hiện đại nhưng vẫn giữ gìn được bản sắc, cốt cách văn hóa truyền thống dân tộc đối với học sinh đã trở thành yêu cầu bắt buộc của chương trình giáo dục. Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đã được triển khai thực hiện trong các trường phổ thông kể từ năm học 2020 - 2021 [1]. Mục đích của chương trình hướng đến là chú trọng phát triển đồng thời giữa phẩm chất và năng lực của người học. Hình thành và phát triển các phẩm chất chủ yếu (yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm) và các năng lực cốt lõi. Trong năng lực cốt lõi có các năng lực chung và năng lực đặc thù như tính toán, khoa học, thể chất, thẩm mỹ... Trong chương trình dạy học và giáo dục xuyên suốt từ chương trình lớp 1

¹Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Nghị quyết số 33-NQ/TQ ngày 09/06/2014, *Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.*

đến lớp 12 đều có môn nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật) và cũng từ năm 2018 trở đi, nội dung giáo dục địa phương đã trở thành môn học bắt buộc trong cấu trúc chương trình. Trọng tâm là ôn tập, giới thiệu cho học sinh những vấn đề tổng quát về văn hóa, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường... của địa phương, nhằm trang bị cho học sinh những hiểu biết về nơi sinh sống, bồi đắp tình yêu quê hương, xứ sở.

2. Tổng quan nghiên cứu vấn đề

Giáo dục thẩm mỹ là một trọng tâm trong các chương trình giáo dục ở các nước phương Tây, yêu cầu như một môn học bắt buộc, sánh ngang hàng các môn cơ bản như toán, văn, thể chất, khoa học... Ở Việt Nam, vấn đề giáo dục thẩm mỹ được nêu ra gắn liền với các chương trình đổi mới giáo dục phổ thông, trước đó những nội dung này thường được lồng ghép vào các môn âm nhạc, mỹ thuật, thủ công mỹ nghệ, giáo dục công dân. Vị thế của nó ít được coi trọng hơn các môn học cơ bản. Tuy nhiên hiện nay, gắn với yêu cầu đổi mới giáo dục và phát triển năng lực toàn diện đối với học sinh thì vai trò của giáo dục thẩm mỹ ngày càng được đề cao. Nhiều giáo trình, sách chuyên khảo về giáo dục thẩm mỹ đã công bố và đưa vào giảng dạy ở các cấp học, song có thể nhận thấy đa phần các nghiên cứu đã được công bố chủ yếu đứng trên góc độ mỹ học hoặc quản lý giáo dục, ít quan tâm đến yếu tố nghệ thuật như là chất liệu và phương tiện cho giáo dục thẩm mỹ. Trong bài viết “Hệ thống giá trị với các giải pháp giáo dục nghệ thuật trong trường phổ thông và đại học” [4], tác giả Huỳnh Quốc Thắng cho rằng giáo dục nghệ thuật bao gồm giáo dục nhận thức và thực hành nghệ thuật còn “giáo dục thẩm mỹ nghệ thuật”, “giáo dục văn hóa nghệ thuật” là một trong những nội dung, định hướng của giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, tri thức khoa học, nghề nghiệp và ý thức công dân.

Nhìn trên tổng thể, giáo dục thẩm mỹ trong nhà trường sẽ ngày càng được quan tâm đẩy mạnh trên quy mô toàn quốc nói chung và ở từng địa phương nói riêng. Theo Tờ trình tóm tắt Quyết định chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035 do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch gửi Quốc hội khóa XV (Số 167/Ttr-CP ngày 17/4/2024) đã có nội dung đề ra các chỉ tiêu cụ thể: “Đến năm 2030, 100% học sinh, học viên, sinh viên trong hệ thống giáo dục quốc dân được tiếp cận, tham gia hiệu quả, thường xuyên các hoạt động giáo dục nghệ thuật, giáo dục di sản văn hóa” và “Đến năm 2035, 85% cơ sở giáo dục trên toàn quốc có đủ hệ thống phòng học cho các môn học Âm nhạc, Mỹ thuật, Nghệ thuật (mục tiêu nhóm 3)¹”.

Theo tinh thần nội dung mà Nghị định (dự thảo) của Chính phủ Quy định về đào tạo chuyên sâu đặc thù trong lĩnh vực nghệ thuật đã đưa ra: “Đào tạo chuyên sâu đặc thù trong lĩnh vực nghệ thuật” là đào tạo kết hợp giữa lý thuyết với thực hành và truyền nghề; liên thông, liên tục trong thời gian dài; người học phải có năng khiếu, tuyển sinh ở nhiều lứa tuổi khác nhau phụ thuộc vào ngành, nghề và trình độ đào tạo; quy mô đào tạo nhỏ, mô hình tổ chức lớp học linh hoạt; kết hợp đào tạo chuyên môn nghệ thuật với kiến thức văn hóa trong giáo dục phổ thông đối với trình độ trung cấp”. Mục tiêu của vấn đề là nhằm: “Phát hiện,

¹ Tờ trình tóm tắt Quyết định chủ trương đầu tư *Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035* (Số 167/Ttr-CP ngày 17/4/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

tuyển chọn học sinh có năng khiếu nghệ thuật để đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; là nòng cốt, chủ đạo trong hoạt động văn hóa nghệ thuật của đất nước”. Theo đó, như ở điều 6. Hướng nghiệp và thời gian đào tạo chuyên sâu đặc thù trong lĩnh vực nghệ thuật Nghị định (dự thảo) này đã đặt ra vấn đề: (a) Tạo điều kiện để học sinh đang học các cấp tiểu học, cấp trung học cơ sở, cấp trung học phổ thông tiếp tục học chương trình giáo dục nghề nghiệp các ngành, nghề chuyên sâu đặc thù trong lĩnh vực nghệ thuật; (b) Tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh học liên thông giữa các trình độ đào tạo lên cấp học cao hơn trong các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp chuyên sâu đặc thù trong lĩnh vực nghệ thuật (Chính phủ, 2021).

3. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

Để nghiên cứu vấn đề, tác giả sử dụng phương pháp tiếp cận chính kết hợp giữa giáo dục học, nghệ thuật học và nhân học văn hóa để sáng tỏ các phương diện lịch sử - văn hóa dân tộc, truyền thống văn hóa có vai trò tác động đến ý thức giáo dục thẩm mỹ như kết quả hành vi trao truyền văn hóa. Sử dụng linh hoạt nhiều phương pháp nghiên cứu gồm: (1) Phương pháp nghiên cứu nghệ thuật học và di sản học. Mục đích nhằm làm rõ các vấn đề lý luận, quy luật thẩm mỹ và nghệ thuật; giá trị lịch sử - văn hóa và nghệ thuật trong hệ thống di sản văn hóa, truyền thống văn hóa dân tộc. (2) Phương pháp nghiên cứu giáo dục học và nhân học góp phần nhận thức tầm quan trọng của vấn đề giáo dục thẩm mỹ trong bảo tồn, gìn giữ văn hóa truyền thống dân tộc cũng như giáo dục ý thức thẩm mỹ gắn liền với truyền thống văn hóa cho học sinh phổ thông. Lựa chọn nghiên cứu trên các bình diện này giúp chúng tôi phân tích, đánh giá, lý giải vấn đề nghiên cứu trong tính đa chiều của giáo dục thẩm mỹ, nghệ thuật nói chung và giáo dục thẩm mỹ trong nhà trường phổ thông nói riêng.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Nhận thức về giáo dục thẩm mỹ

Phạm vi nhận thức về các khía cạnh Văn hóa - Nghệ thuật được hiểu là một lĩnh vực rộng, và giáo dục thẩm mỹ là phương diện nằm trong nội hàm đó. Giáo dục thẩm mỹ tức là truyền dạy cái đẹp trong đời sống tinh thần của con người, nhằm tôn vinh bản sắc truyền thống của mỗi dân tộc, cộng đồng người, đây cũng là con đường tiếp cận bản sắc dân tộc rõ nhất. Bất cứ nền giáo dục nào dù dân tộc văn minh hay còn lạc hậu đều có nhu cầu hướng về cái hoàn mỹ và khẳng định bản sắc của mình. Nó làm phong phú thêm đời sống, góp phần vào sự phát triển văn minh, tiến bộ của mỗi dân tộc tùy theo điều kiện sống cụ thể. Đây là quy luật, thuộc tính xã hội loài người. Như vậy, giáo dục Văn hóa - Nghệ thuật xét trên bình diện triết học vừa là thuộc tính của tạo hóa vừa là nhu cầu tự thân của cuộc sống. Quá trình này được quyết định bởi vai trò của môi trường sinh thái tự nhiên dẫn đến sự định hình, định tính, hình thành ý thức thẩm mỹ của mỗi dân tộc. Nghiên cứu văn hóa nghệ thuật của mỗi cộng đồng dân tộc không thể không dựa vào đặc điểm về sinh thái, lịch sử, xã hội, kinh tế, tập quán, lý tưởng thẩm mỹ của mỗi cộng đồng. Từ đó mới hiểu được cơ cấu tư duy, đặc điểm tri giác, nhận thức và tương tác giữa chúng với thế giới để hình thành kiểu tư duy, cảm thụ thẩm mỹ của mỗi cộng đồng dân tộc. Có thể thấy kiểu tiếp cận này của trường phái Nga mà đại

biểu xuất sắc là V.L. Kôzolôp hay nhóm nghiên cứu của các nhà nhân học Mỹ như M. Bacon, R. Bolton¹...

Có thể nói giáo dục thẩm mỹ không chỉ gói gọn trong phạm vi học đường mà còn gắn kết với đặc điểm riêng của địa phương, nơi sống của người học. Do đó, khi xây dựng chương trình, phương pháp đào tạo cần tính đến điều kiện xã hội, lịch sử, văn hóa cụ thể của mỗi vùng, miền có trong nếp sống, nếp cảm, tính cách và tập quán của cộng đồng. Việc giáo dục có hai phương thức, truyền dạy qua lối sống sinh hoạt trong môi trường gia đình, xã hội qua nhiều thế hệ và học bài bản trong phạm vi nhà trường. Khi bàn đến giáo dục thẩm mỹ cần làm rõ 2 vấn đề, nền tảng văn hóa, trong đó tính cách nghệ thuật được định hình từ những điều kiện Lịch sử - Xã hội khách quan của cộng đồng rồi biểu hiện qua hệ thống biểu tượng thang âm, điệu thức, cấu trúc tư duy, hình thức biểu đạt và các quy ước khác có liên quan được cộng đồng truyền dạy dưới nhiều hình thức qua nhiều thời đại. Hai là, khả năng thích nghi trong các điều kiện xã hội luôn thay đổi trên cơ sở tiếp biến có chọn lọc phù hợp gu thẩm mỹ một cách hài hòa. Do đó, việc xác lập các tiêu chí, khung tiêu chuẩn thẩm mỹ truyền thống trong xu hướng phát triển xã hội làm cơ sở cho việc xây dựng các chương trình đào tạo hay phương pháp truyền dạy là một vấn đề khá phức tạp.

Nghệ thuật là một hình thái ý thức xã hội đặc biệt, dùng hình tượng sinh động, cụ thể và gợi cảm để phản ánh hiện thực và truyền đạt tư tưởng, tình cảm” [5, tr. 676]. Nó bao gồm các loại hình như: nghệ thuật ngôn từ, ngôn ngữ (văn, thơ ca), nghệ thuật tạo hình (hội họa, điêu khắc, kiến trúc, đồ họa...), nghệ thuật biểu diễn (âm nhạc, múa, sân khấu và nghệ thuật kỹ thuật như điện ảnh, nhiếp ảnh...

Giáo dục nghệ thuật (arts education) là một lĩnh vực thuộc giáo dục thẩm mỹ (aesthetic education). Vũ Minh Tâm cho rằng: “giáo dục thẩm mỹ là hoạt động giáo dục nâng cao trình độ văn hóa thẩm mỹ về cả mặt ý thức và hoạt động nhằm nâng cao khả năng cảm xúc, tình cảm, lý tưởng, thị hiếu thẩm mỹ, góp phần hình thành nhân cách hài hòa của con người biết tự giác và có óc sáng tạo. Giáo dục nghệ thuật chứa nhiều chức năng (mục tiêu), trong đó cao nhất chính là mục tiêu của giáo dục thẩm mỹ” (Vũ Minh Tâm, 1996) [4].

Có thể nói, giáo dục thẩm mỹ là nội dung, còn giáo dục nghệ thuật là phương tiện, chất liệu để giáo dục thẩm mỹ và cả hai đều là các bộ phận của giáo dục văn hóa trong nhà trường.

4.2. Những vấn đề đặt ra đối với giáo dục thẩm mỹ trong nhà trường phổ thông hiện nay

Nhìn chung, các quốc gia trên thế giới đều rất chú trọng đến vấn đề giáo dục thẩm mỹ cho học sinh. Ở các nước phương Tây, nghệ thuật được đưa vào giảng dạy thành môn bắt buộc từ cấp tiểu học với tính chất đa dạng hóa sự lựa chọn tùy vào năng khiếu và sở thích học sinh (nghệ thuật biểu diễn, nghệ thuật tạo hình, một số loại hình thể dục – thể thao mang tính nghệ thuật/thẩm mỹ). Ở nước ta, chính sách giáo dục nghệ thuật trong nhà trường được thể hiện rõ trong tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI của Đảng Cộng sản Việt Nam số 29-NQ/TW (ngày 4 tháng 11 năm 2013): “Phát triển giáo dục và đào tạo là nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu

¹A.A. Belik (2000), *Những lý thuyết nhân học văn hóa*, Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật, tr 255-261.

trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học...”. Trong Nghị quyết này, “phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân” và “phát triển năng lực và phẩm chất người học, hài hòa đức, trí, thể, mỹ...” là các mục tiêu cao nhất của giáo dục Việt Nam. Trong khi đó, Điều 2 của Luật Giáo dục có nêu rõ mục tiêu “phát triển toàn diện con người Việt Nam có đạo đức, tri thức, văn hóa, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp...”. Luật Giáo dục cũng quy định rõ vai trò, trách nhiệm của nhà trường trong giáo dục nghệ thuật và giáo dục thẩm mỹ. Điều 30 của Luật Giáo dục 2019 có ghi “giáo dục tiểu học (và cả trung học cơ sở) phải bảo đảm cho học sinh nền tảng phát triển toàn diện về thể chất, tình cảm, kỹ năng xã hội...; có hiểu biết ban đầu về hát, múa, âm nhạc, mỹ thuật”. Giáo dục nghệ thuật trong nhà trường phổ thông Việt Nam bắt đầu áp dụng hơn một thập kỷ qua. Thực tế cho thấy bước đầu thực hiện chương trình giáo dục đặc biệt này còn nhiều bất cập, ở cả hai khía cạnh lý luận - phương pháp và kinh nghiệm thực tiễn. Để nâng cao nhận thức về vấn đề giáo dục thẩm mỹ thông qua di sản văn hóa trong các nhà trường cấp học phổ thông hiện nay, đặc biệt là việc triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới có liên quan đến các môn Âm nhạc, Mỹ thuật, song song với đổi mới nhận thức, cần thúc đẩy một số giải pháp sau:

4.2.1. Nâng cao nhận thức về giáo dục văn hóa và nghệ thuật dân tộc

Các nhà trường có trách nhiệm quán triệt, phổ biến tuyên truyền về vai trò của giáo dục văn hóa và văn học nghệ thuật dân tộc trong nhà trường ở địa phương trong bối cảnh đổi mới giáo dục. Chú trọng nâng cao nhận thức về đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, trong đó các môn Âm nhạc, Mỹ thuật đã được đưa vào dạy học xuyên suốt các cấp học phổ thông. Đồng thời, mỗi nhà giáo cần hiểu rõ xây dựng văn hóa nhà trường phải gắn liền với giáo dục văn hóa và nghệ thuật dân tộc. Từ đó, mỗi thầy, cô giáo thông qua dạy học môn học của mình và tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường giúp cho học sinh nâng cao ý thức giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống cũng như nghệ thuật dân tộc ở địa phương.

4.2.2. Giáo dục thẩm mỹ và giáo dục di sản văn hóa thông qua hoạt động dạy học

Nội dung các môn học Mỹ thuật và Âm nhạc ngoài kiến thức lý luận cơ bản về nghệ thuật học (thang âm, điệu thức, phong cách, trường phái) thì cũng cần thiết bổ sung thêm kiến thức văn hóa truyền thống dân tộc thông qua các loại hình di sản văn hóa vật thể và phi vật thể, kiến thức gắn liền với truyền thống văn hóa của địa phương, quê hương, xứ sở nhằm bồi dưỡng tình yêu quê hương đất nước; lòng tự hào và có ý thức tìm hiểu, giữ gìn, phát huy các giá trị văn hoá của quê hương cho học sinh, là kỹ năng mềm để học sinh có thể vận dụng kiến thức vào trải nghiệm, giải quyết các vấn đề thực tiễn, tiếp cận và xử lý tình huống, thể nghiệm cảm xúc tích cực với bản thân, tự nhiên và xã hội.

4.2.3. Bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo thực hiện dạy- học về giáo dục thẩm mỹ

Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhà giáo đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, trong đó chú trọng đến nội dung về giáo dục nghệ thuật thông qua di sản văn hóa cho học sinh ở tất cả các cấp học. Về nội dung bồi dưỡng chú ý đến việc nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ về việc

tích hợp, lồng ghép giáo dục di sản văn hóa vào các bộ môn và các hoạt động giáo dục; cung cấp các kỹ năng về dạy học thông qua di sản, bảo tàng và các trải nghiệm thực tế. Bồi dưỡng các nội dung cho đội ngũ nhà giáo ở các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú về việc tổ chức dạy học và hoạt động giáo dục trong nhà trường, trong đó gắn nhiệm vụ xây dựng văn hóa nhà trường với việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc ở địa phương. Bồi dưỡng cho giáo viên về kỹ năng lập kế hoạch dạy học, xây dựng các chuyên đề học tập theo hướng phát triển năng lực người học, hướng người học đến cuộc sống gần gũi xung quanh mình.

4.2.4. Thực hiện giáo dục thẩm mỹ gắn liền với xây dựng văn hóa nhà trường phổ thông

Mỗi nhà trường phải xác định được hệ giá trị văn hóa cốt lõi, đặc trưng để xây dựng và phát triển trở thành hệ giá trị xuyên suốt, truyền thống của nhà trường. Đồng thời, phát huy truyền thống văn hóa tích cực ở địa phương tạo ra một môi trường văn hóa lành mạnh, an toàn, thân thiện trong nhà trường. Đưa văn học dân gian, dân ca, dân vũ, điêu khắc gỗ truyền thống dân tộc vào chương trình giáo dục địa phương; xây dựng các câu lạc bộ văn hóa truyền thống, di sản văn hóa, nghệ thuật dân tộc gắn liền với văn hóa địa phương. Nhà trường tăng cường các hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và dạy học thông qua di sản cho học sinh ở cấp trung học; phối hợp với các lực lượng trong và ngoài nhà trường để tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ bằng nhiều nội dung, hình thức phong phú, giao lưu văn hóa, văn nghệ ở địa phương, chia sẻ hoạt động cộng đồng nhằm nâng cao ý thức giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

4.2.5. Tận dụng sự ủng hộ của đội ngũ nghệ sĩ, nghệ nhân địa phương

Trong bối cảnh thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, công tác xã hội hóa đóng một vai trò hết sức quan trọng để huy động tất cả các nguồn lực thực hiện thành công đổi mới. Nhà trường huy động các lực lượng giúp đỡ, hỗ trợ về cơ sở vật chất để xây dựng hệ thống thư viện, cây xanh, cảnh quan môi trường xanh, sạch đẹp. Đồng thời, tận dụng sự ủng hộ của các nghệ sĩ, nghệ nhân trong biên soạn tài liệu giáo dục địa phương, trong dạy học môn Âm nhạc, Mỹ thuật và dạy học thông qua di sản. Ngành Giáo dục và Đào tạo và ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch của địa phương chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan phối hợp để đưa di sản văn hóa vào trường học một cách hiệu quả. Tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh được tham quan, học tập tại bảo tàng, di tích lịch sử, cung cấp các nguồn tư liệu để giáo viên cơ hội được tiếp cận và sử dụng trong dạy học có hiệu quả. Huy động các nguồn kinh phí để mua sắm nhạc cụ truyền thống và tài liệu học tập cũng như xây dựng thư viện, phòng truyền thống nhà trường.

5. Thảo luận

Trong sự nghiệp giáo dục và đào tạo ở Việt Nam, kiến thức về văn hóa dân tộc là một phần nội dung cơ bản ở một số môn học cấp phổ thông, thậm chí được xây dựng thành một số ngành học chuyên sâu ở các trường chuyên nghiệp. Hiện nay, bên cạnh các thuật ngữ “văn hóa truyền thống” hay “bản sắc văn hóa” thì “di sản văn hóa” được sử dụng thường xuyên hơn trên truyền thông đại chúng và nhà trường trong môn học lịch sử địa phương. Trước hết, cần coi di sản nghệ thuật là một trong số các loại hình di sản văn hóa. Điều 1, Luật di sản văn hóa của Việt Nam quy định: “Di sản văn hóa là sản phẩm tinh thần, vật chất có giá trị lịch sử,

văn hóa, khoa học, được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác ở nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam”¹. Qua đó, có thể thấy, nghệ thuật là lĩnh vực sáng tạo các hình thức truyền tải tư tưởng của con người trong đời sống xã hội. Những sáng tạo nghệ thuật có giá trị vượt thời đại, tồn tại và tiếp tục được nhiều thế hệ lưu truyền dĩ nhiên sẽ trở thành tài sản văn hóa, di sản văn hóa. Di sản nghệ thuật như đã nói là một loại hình của di sản văn hóa, trong phạm vi khu biệt này bao gồm nghệ thuật tạo hình, ngữ văn, nghệ thuật biểu diễn được tồn tại dưới hai dạng vô thể/phi vật thể (tác phẩm văn học, nghệ thuật, ngữ văn truyền miệng, diễn xướng dân gian) và hữu thể/vật thể (công trình kiến trúc, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia). Tài nguyên di sản nghệ thuật Việt Nam được hiểu là tất cả các di sản nghệ thuật ngữ văn, di sản nghệ thuật tạo hình, di sản nghệ thuật biểu diễn (đã được vinh danh hay chưa được vinh danh) do người Việt Nam sáng tạo. Tài nguyên di sản nghệ thuật không chỉ là các hình thức nghệ thuật mang giá trị văn hóa, lịch sử được lưu truyền qua các thế hệ người Việt Nam mà còn bao hàm những chất liệu nghệ thuật, phương pháp sáng tạo, thậm chí là chi tiết nghệ thuật cấu thành nên các hình thức di sản đó. Hiện nay, trong giáo dục phổ thông, di sản nghệ thuật ngữ văn được chọn lọc và đưa vào một phần nội dung chương trình một số môn học bắt buộc như Tiếng Việt ở cấp 1, môn Ngữ Văn ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông. Các tác phẩm như Bình Ngô Đại Cáo, Hịch Tướng Sĩ, Truyện Kiều đồng thời là các sáng tác văn học nhưng cũng là những di sản văn hóa phi vật thể của người Việt. Các môn lựa chọn thì có môn Âm nhạc và môn Mỹ thuật là xuyên suốt ở 3 cấp học phổ thông. Trong 2 môn này, những tri thức về âm nhạc cổ truyền (dân ca, dân vũ, nhạc cụ, âm nhạc dân gian), mỹ thuật dân gian (tranh Đông Hồ, tranh Hàng Trống, điêu khắc đình làng). Hàng ngàn di sản vật thể loại hình mỹ thuật còn tồn tại như hệ thống tượng ở các đình chùa, các quần thể di sản văn hóa kiến trúc như tượng A di đà chùa Phật Tích, tượng quan âm nghìn mắt nghìn tay ở chùa Bút Tháp (Bắc Ninh), tượng vũ nữ Trà Kiệu ở Mỹ Sơn thắm đượm tinh thần thẩm mỹ văn hóa mỹ thuật Chăm Pa, bước chạm “Mẹ gánh con chạy loạn” ở đình Tây Đằng, huyện Ba Vì (Hà Nội)... Mỹ thuật Việt Nam không những là niềm tự hào của người Việt mà còn là một phần quan trọng của di sản văn hóa thế giới. Khi nói về giá trị nghệ thuật tranh sơn mài và đồ sơn ta khi ra thế giới, tác giả Trịnh Quang Vũ ghi nhận: “Đồ sơn mài, tranh sơn mài ra khỏi Việt Nam trở thành những thông điệp của đất nước ngàn năm văn hiến, tạo được ấn tượng tốt đẹp với bạn bè thế giới” [6, tr 301]. Những di sản văn hóa độc đáo này đã được các giáo viên biên soạn, chọn lọc, giới thiệu và truyền thụ cho học sinh. Đây chính là nội dung giáo dục truyền thống lịch sử văn hóa dân tộc trong nhà trường. Mục tiêu giáo dục của chương trình môn học cũng chính là mục tiêu đổi mới giáo dục đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo hiện nay, học sinh không chỉ được tiếp nhận tri thức khoa học thời đại mà còn hiểu về truyền thống văn hóa ông cha ngàn đời.

6. Kết luận

Giáo dục thẩm mỹ thông qua di sản văn hóa trong các nhà trường phổ thông đóng một vai trò quan trọng trong bối cảnh thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 gắn liền

¹ Quốc hội (2001), *Luật di sản văn hóa*, thông qua ngày 29/6/2001 tại kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa X, có hiệu lực thi hành kể từ 01/01/2002; sửa đổi, bổ sung vào các năm 2009 và 2013.

với xây dựng văn hóa Nhà trường. Giáo dục thẩm mỹ thông qua di sản văn hóa được đưa vào chương trình dạy học/giáo dục qua việc lồng ghép, tích hợp trong các môn học và các hoạt động giáo dục. Thông qua dạy học các môn như Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục kinh tế và pháp luật...các thầy, cô giáo đã lồng ghép, tích hợp các nội dung phù hợp để nâng cao hiểu biết của học sinh về văn hóa các dân tộc ở địa phương. Các môn học Âm nhạc, Mỹ thuật được triển khai dạy học ở cả ba cấp học. Nội dung giáo dục địa phương được biên soạn từ những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, kinh tế, xã hội, văn học, nghệ thuật, môi trường của địa phương. Để nâng cao chất lượng giáo dục thẩm mỹ thông qua di sản văn hóa trong nhà trường phổ thông, ngành giáo dục cần có những giải pháp hữu hiệu từ việc nâng cao nhận thức, tổ chức tốt hoạt động dạy học/giáo dục, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo, xây dựng văn hóa nhà trường đến việc đẩy mạnh công tác xã hội hóa về văn hóa truyền thống dân tộc một cách hiệu quả.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019), *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể*, Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018.
- [2]. Hiệp hội các trường ĐH, CĐ Việt Nam, CLB khối đào tạo giáo viên nghệ thuật (2024), *Di sản nghệ thuật Việt Nam bảo tồn và phát huy*, Nxb Đà Nẵng.
- [3]. Vũ Minh Tâm (1996), “Về tính thực tiễn của giáo dục thẩm mỹ”, Tạp chí *Khoa học Xã hội ĐHQG-Hà Nội VII* (2).
- [4]. Huỳnh Quốc Thắng (2023), “Hệ thống giá trị với các giải pháp giáo dục nghệ thuật trong trường phổ thông và đại học”, Kỷ yếu Hội thảo Giáo dục nghệ thuật trong nhà trường phổ thông và đại học, Viện Phát triển Giáo dục Việt Nam ngày 17/10/2023.
- [5]. Viện Ngôn ngữ học (2005), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng – Trung tâm Từ điển học.
- [6]. Trịnh Quang Vũ, (2002), *Lược sử mỹ thuật Việt Nam*, Nxb Văn hóa Thông tin.

GIÁO DỤC THẨM MỸ TRONG NHÀ TRƯỜNG PHỔ THÔNG: NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

Hà Đình Hùng

Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa

Email: hadinhhung@dvttdt.edu.vn

Ngày nhận bài: 20/9/2024

Ngày phản biện: 21/9/2024

Ngày tác giả sửa: 26/9/2024

Ngày duyệt đăng: 06/01/2025

Ngày phát hành: 15/01/2025

DOI: <https://doi.org/10.55988/2588-1264/204>

Giáo dục thẩm mỹ là một nội dung quan trọng của giáo dục nhà trường và giáo dục xã hội, một trong những định hướng lớn có liên quan mục tiêu giáo dục toàn diện (Đức, Trí, Thể, Mỹ) của hệ thống giáo dục quốc dân và công tác giáo dục văn hóa của các địa phương. Từ góc nhìn giáo dục học kết hợp với các khoa học liên ngành khác như nghệ thuật học, văn hóa học, bài viết tập trung làm rõ vấn đề nhận thức về giáo dục thẩm mỹ, những vấn đề đang đặt ra đối với giáo dục thẩm mỹ trong nhà trường phổ thông hiện nay, thảo luận các giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục thẩm mỹ trong nhà trường.

Từ khóa: Giáo dục; Nghệ thuật; Thẩm mỹ; Nhà trường; Phổ thông.